



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0052814

A61K 36/736; A61K 36/288; A61K (13) B

36/355; A61K 36/483; A61K 36/515;

(51)^{2020.01} A61K 36/537; A61P 17/10; A61K 36/65;

A61K 36/744; A61K 36/756; A61K

36/86; A61K 36/286; A61K 36/539

(21) 1-2020-03833

(22) 20/12/2018

(86) PCT/AU2018/000266 20/12/2018

(87) WO 2019/119018A1 27/06/2019

(30) 2017905083 20/12/2017 AU

(45) 27/10/2025 451

(43) 25/11/2020 392A

(73) VT CM PTY LTD (AU)

20 Edmonds Avenue, Ashwood, Victoria, 3147, Australia

(72) TAM, Vivian (AU).

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) SẢN PHẨM BỔ SUNG LÀM SẠCH DA VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ SẢN PHẨM NÀY

(21) 1-2020-03833

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bổ sung làm sạch da/hộp phân dược liệu để điều trị bệnh trứng cá bao gồm: liều lượng để sử dụng qua đường miệng bao gồm hỗn hợp dược liệu Trung quốc với lượng nằm trong khoảng từ 3000 đến 9000mg bao gồm, theo tỷ lệ: mỗi thành phần trong số *Prunus persica* (đào), *Carthamus tinctorius* (hồng hoa), *Angelica dahurica* (bạch chỉ), *Gleditsia sinensis* (tạo giáp), *Viola yedoensis* (tử hoa địa đing), *Paeonia suffruticosa* (mẫu đơn) và *Gardenia jasminoides* (dành dành) với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 7,6%; mỗi thành phần trong số *Oldenlandia diffusa* (bạch hoa xà thiệt thảo) và *Scutellaria baicalensis* (hoàng cầm) với lượng nằm trong khoảng từ 5,7 đến 7,6%; *Salvia miltiorrhiza* (huyết sâm) với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 5,7%; *Phellodendron amurense* (hoàng bá) với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 - 5,7%; *Gentiana scabra* (long đởm Nhật Bản) với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 đến 7,6%; và mỗi thành phần trong số *Taraxacum mongolicum* (bồ công anh lùn) và một thành phần bất kỳ trong số *Lonicera japonica* (kim ngân)/*Rhizoma Coptidis* (hoàng liên)/*Sophora flavescens* (khổ sâm) với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 7,6%. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế sản phẩm này.

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập chung đến sản phẩm bổ sung cho chế độ ăn uống và hỗn hợp được liệu để tăng cường sức khỏe của làn da liên quan đến các tình trạng của da như bệnh trứng cá và bệnh viêm da bằng cách sử dụng các thành phần tìm thấy trong tự nhiên như một phần của quá trình điều trị bệnh qua đường miệng, và phương pháp để bào chế sản phẩm bổ sung này.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đối với người phương Tây, việc điều trị các tình trạng, như bệnh trứng cá và các tình trạng liên quan đến da khác phần lớn tập trung vào việc làm sạch da và áp dụng các biện pháp điều trị bằng dược phẩm như các loại kem và gel khu trú tập trung vào việc mở các lỗ chân lông bị tắc nghẽn. Sự thất bại của các biện pháp điều trị này thường dẫn đến việc phối hợp biện pháp điều trị khu trú như vậy với thuốc kháng sinh dùng qua đường miệng có tác dụng tiêu diệt vi khuẩn gây viêm xung quanh các lỗ chân lông bị tắc nghẽn.

Thông thường, các biện pháp điều trị như vậy thành công ở mức độ vừa phải trong quá trình điều trị bệnh viêm da nhẹ và các tình trạng bệnh liên quan đến thanh thiếu niên có thể đang gặp phải các vấn đề về da do sự thay đổi các mức hormon và tăng tiết dầu. Tuy nhiên, các biện pháp điều trị như vậy có thể có các tác dụng phụ đi kèm và biện pháp điều trị hai bước này có thể không thành công đối với tất cả những người mắc bệnh. Do đó, đối với những người bị bệnh trứng cá hoặc bệnh viêm da nặng hơn, có thể gần như thất bại trong việc tìm kiếm một phương pháp điều trị thành công, có thể phối hợp điều trị bằng laser hoặc ánh sáng để làm giảm bệnh viêm và tấn công vi khuẩn gây bệnh trứng cá. Các biện pháp điều trị như vậy có thể tốn thời gian và tốn kém, trong khi có mức độ thành công khác nhau.

Đối với người phương Đông, có một phương pháp tiếp cận lịch sử để giải quyết các tình trạng sức khỏe khác nhau nhờ việc sử dụng các sản phẩm và thuốc bổ tìm thấy trong tự nhiên. Các nguyên liệu thuốc cổ truyền Trung Quốc gồm nhiều động vật và

thực vật tự nhiên từ lâu đã được sử dụng ở dạng các sản phẩm bổ sung để giải quyết nhiều tình trạng bệnh khác nhau, kể cả các tình trạng của da, với thành công liên tục. Tuy nhiên, cách thức trong đó các nguyên liệu thô này được chế biến và bào chế để sử dụng từ lâu đã ngăn cản người phương Tây lựa chọn các biện pháp điều trị như vậy. Vì vậy, cần phải cung cấp hỗn hợp bổ sung cổ truyền Trung quốc với công thức đơn giản và quy trình thuận tiện để bào chế hỗn hợp để sử dụng.

Các phần tham khảo và mô tả ở trên về các đề xuất hoặc các sản phẩm trước đây không nhằm mục đích và không được hiểu là các báo cáo hoặc thừa nhận về kiến thức chung thông thường trong lĩnh vực này. Cụ thể là, sự thảo luận về lĩnh vực kỹ thuật đã biết sau đây không liên quan đến những gì thường được biết đến hoặc đã được biết đến rõ bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này, nhưng giúp hiểu được bước sáng tạo của sáng chế trong đó việc nhận biết các đề xuất về lĩnh vực kỹ thuật đã biết thích hợp chỉ là một phần.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề xuất sản phẩm bổ sung làm sạch da để dùng cho người mắc tình trạng bệnh về da bao gồm hỗn hợp dược liệu Trung quốc với lượng nằm trong khoảng từ 3000 đến 9000mg bao gồm, theo tỷ lệ: mỗi thành phần trong số *Prunus persica* (đào), *Carthamus tinctorius* (hồng hoa), *Angelica dahurica* (bạch chỉ), *Gleditsia sinensis* (tạo giáp), *Viola yedoensis* (tử hoa địa đinh), *Paeonia suffruticosa* (mẫu đơn) và *Gardenia jasminoides* (dành dành) với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 7,6%; mỗi thành phần trong số *Oldenlandia diffusa* (bạch hoa xà thiệt thảo) và *Scutellaria baicalensis* (hoàng cầm) với lượng nằm trong khoảng từ 5,7 đến 7,6%; *Salvia miltiorrhiza* (huyết sâm) với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 5,7%; *Phellodendron amurense* (hoàng bá) với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 -5,7%; *Gentiana scabra* (long đởm Nhật Bản) với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 đến 7,6%; và mỗi thành phần trong số *Taraxacum mongolicum* (bồ công anh lùn) và một thành phần bất kỳ trong số *Lonicera japonica* (kim ngân)/*Rhizoma Coptidis* (hoàng liên)/*Sophora flavescens* (khổ sâm) với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 7,6%.

Theo một phương án của khía cạnh thứ nhất, sản phẩm bổ sung này còn bao gồm, theo tỷ lệ, mỗi thành phần trong số *Zingiber officinale* (gừng) và *Glycyrrhiza uralensis*

(cam thảo) với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 3,8%; và *Angelica polymorpha* (đương quy) với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 5,7%.

Theo khía cạnh khác, sáng chế đề xuất sản phẩm bổ sung làm sạch da bao gồm, theo tỷ lệ: mỗi thành phần trong số *Prunus persica*, *Carthamus tinctorius*, *Angelica dahurica*, *Gleditsia sinensis*, *Viola yedoensis*, *Paeonia suffruticosa* và *Gardenia jasminoides* với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 7,6%; mỗi thành phần trong số *Oldenlandia diffusa* và *Scutellaria baicalensis* với lượng nằm trong khoảng từ 5,7 đến 7,6%; *Salvia miltiorrhiza* với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 5,7%; *Phellodendron amurense* với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 -5,7%; *Gentiana scabra* với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 đến 7,6%; và mỗi thành phần trong số *Taraxacum mongolicum* và *Lonicera japonica* với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 7,6%.

Ở đây, sáng chế còn mô tả phương pháp điều trị các tình trạng viêm da bao gồm bước: cho bệnh nhân mắc bệnh viêm da sử dụng qua đường miệng liều lượng hằng ngày của sản phẩm bổ sung làm sạch da, trong đó liều lượng hằng ngày đã nêu được sử dụng ở dạng viên nén chứa khoảng 750mg sản phẩm bổ sung, viên nén này bao gồm: mỗi thành phần trong số *Prunus persica*, *Carthamus tinctorius*, *Salvia miltiorrhiza*, *Paeonia suffruticosa*, *Gentiana scabra* và *Scutellaria baicalensis* với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 3%; mỗi thành phần trong số *Oldenlandia diffusa*, *Herba*, *Angelica dahurica*, *Gleditsia sinensis*, *Spina*, *Viola yedoensis*, *Herba*, *Taraxacum mongolicum*, *Herba*, *Lonicera japonica* với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 5%; *Phellodendron amurense* với lượng nằm trong khoảng từ 2,3 đến 3,5%; và *Gardenia jasminoides* với lượng nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,5%, theo trọng lượng.

Theo một phương án của khía cạnh này, sản phẩm bổ sung có thể còn bao gồm mỗi thành phần trong số *Zingiber officinale*, *Angelica polymorpha* và *Glycyrrhiza uralensis* với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 2% theo trọng lượng.

Theo khía cạnh khác, sáng chế bộc lộ sản phẩm bổ sung bao gồm: mỗi thành phần trong số *Prunus persica*, *Carthamus tinctorius*, *Salvia miltiorrhiza*, *Paeonia suffruticosa*, *Gentiana scabra* và *Scutellaria baicalensis* với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 3%; mỗi thành phần trong số *Oldenlandia diffusa*, *Herba*, *Angelica dahurica*, *Gleditsia sinensis*, *Spina*, *Viola yedoensis*, *Herba*, *Taraxacum mongolicum*, *Herba*, *Lonicera japonica* với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 5%; *Phellodendron amurense*

với lượng nằm trong khoảng từ 2,3 đến 3,5%; và *Gardenia jasminoides* với lượng nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,5%, theo trọng lượng.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sáng chế sẽ được mô tả dưới đây một cách chi tiết hơn dựa vào phương án được ưu tiên.

Ở dạng được ưu tiên, sản phẩm bổ sung làm sạch da theo sáng chế được tạo ra ở dạng viên nén hoặc viên nang để sử dụng qua đường miệng bởi người có tình trạng viêm da, như bệnh trứng cá. Viên nén có thể không được bao, tuy nhiên trong một số trường hợp, lớp bao, như lớp bao tan trong ruột, có thể được bao lên viên nén để kiểm soát sự phân phối và tiêu hóa của các hoạt chất được chứa trong đó. Tuy nhiên, theo các phương án khác, sáng chế có thể trình bày các thành phần ở dạng bột hoặc dạng thô, bằng cách đó chúng có thể được sử dụng qua đường miệng hoặc được bôi khu trú ở bề mặt của da đang bị viêm, để giải quyết tình trạng viêm như vậy.

Các thành phần chính theo sáng chế được liệt kê dưới đây trong bảng 1, cùng với bộ phận của cây mà thành phần này được lấy ra từ đó.

Mỗi thành phần trong số các thành phần nêu trên có các tính chất khác nhau theo y học Trung Quốc, để giải quyết các tình trạng liên quan đến da. Chẳng hạn, *Prunus Persica*, *Carthamus tinctorius* và *Salvia miltiorrhiza* đã được biết đến là để tăng tuần hoàn máu và để điều trị tình trạng ứ đọng máu. *Hedyotis diffusa* cũng được biết đến là có tác dụng làm giảm mức nhiệt và độc tố và phá vỡ tình trạng ứ đọng máu, như có *Viola Yedoensis*, *Taraxacum Mongolicum*, *Lonicera Japonica*, *Phellodendron Amurense*, *Paeonia Suffruticosa* và *Gardenia Florida*. *Angelica Dahurica* và *Gleditsia Sinensis* cũng được biết đến trong quá trình sử dụng chúng để làm giảm sưng và áp xe trên da.

Zingiber officinale, *Angelica polymorpha*, và *Glycyrrhiza uralensis* là thành phần phụ và được biết đến là chúng có thể khả năng hoạt động cùng với các thành phần khác để gia tăng hiệu lực của chúng.

Bảng 1

Liên quan đến *Lonicera Japonica*, thành phần này có thể được thay thế bằng nhiều thành phần sẵn có như *Rhizoma Coptidis* hoặc *Sophora Flavescens*, phụ thuộc vào độ khả dụng.

Theo phương án này, tinh bột khoai tây được sử dụng làm tá dược hoặc chất mang để liên kết các thành phần với nhau ở dạng viên nén.

Tên gọi thảo dược được chấp nhận (Approved herbal name, AHN)	Bộ phận của cây
<i>Prunus persica</i>	Hạch
<i>Carthamus tinctorius</i>	Hoa
<i>Salvia miltiorrhiza</i>	Rễ
<i>Hedyotis diffusa, Herba</i>	Cây
<i>Angelica dahurica</i>	Rễ
<i>Gleditsia sinensis, Spina</i>	Gai
<i>Viola yedoensis, Herba</i>	Cây
<i>Taraxacum mongolicum, Herba</i>	Cây
<i>Lonicera japonica</i>	Hoa
<i>Phellodendron amurense</i>	Vỏ
<i>Paeonia suffruticosa</i>	Vỏ rễ
<i>Gargenia florida</i>	Quả
<i>Gentiana scabra</i>	Rễ
<i>Scutellaria baicalensis</i>	Rễ
<i>Zingiber officinale</i>	Thân rễ
<i>Angelica polymorpha</i>	Rễ
<i>Glycyrrhiza uralensis</i>	Rễ
Tinh bột khoai tây	

Bảng 2 minh họa tỷ lệ phần trăm của mỗi thành phần trong mỗi viên nén 750mg

Bảng 2

Tên gọi thảo dược được chấp nhận	Loại	% trong mỗi viên nén 750mg
<i>Prunus persica</i>	Hoạt tính/chính	2-3
<i>Carthamus tinctorius</i>	Hoạt tính/chính	2-3
<i>Salvia miltiorrhiza</i>	Hoạt tính/chính	2-3
<i>Oldenlandia diffusa, Herba</i>	Hoạt tính/chính	4-5
<i>Angelica dahurica</i>	Hoạt tính/chính	4-5
<i>Gleditsia sinensis, Spina</i>	Hoạt tính/chính	4-5
<i>Viola yedoensis, Herba</i>	Hoạt tính/chính	4-5

<i>Taraxacum mongolicum, Herba</i>	Hoạt tính/chính	4-5
<i>Lonicera japonica</i>	Hoạt tính/phụ	4-5
<i>Phellodendron amurense</i>	Hoạt tính/chính	2,5-3,5
<i>Paeonia suffruticosa</i>	Hoạt tính/chính	2-3
<i>Gargenia jasminoides</i>	Hoạt tính/chính	1,5-2,5
<i>Gentiana scabra</i>	Hoạt tính/chính	2-3
<i>Scutellaria baicalensis</i>	Hoạt tính/chính	2-3
<i>Zingiber officinale</i>	Hoạt tính/phụ	0-2
<i>Angelica polymorpha</i>	Hoạt tính/phụ	0-2
<i>Glycyrrhiza uralensis</i>	Hoạt tính/phụ	0-1,5
Tinh bột khoai tây	Tá được	48-50

Để bào chế viên nén, mỗi nguyên liệu trong số các nguyên liệu thô ở trên được nạp vào thiết bị chiết và nước được bổ sung, lên tới mười lần trọng lượng của nguyên liệu thô hỗn hợp. Các tỷ lệ phần trăm của các nguyên liệu tạo nên hỗn hợp thô được minh họa trong Bảng 3. Sau đó, hỗn hợp được ngâm trong 1 giờ trước khi nó được đun sôi ở 100°C. Hỗn hợp được giữ ở nhiệt độ này trong khoảng 1 giờ, sau đó chất lỏng được chiết vào bình chứa chuyên dụng và thiết bị chiết được nạp lại bằng nước theo thể tích ở trên và quy trình chiết được lặp lại.

Bảng 3

Tên gọi thảo dược được chấp nhận	Lượng tương đương (mg)	Lượng thô (g)	Khoảng tỷ lệ phần trăm (%)
<i>Prunus persica</i>	107	9	3,8-7,6
<i>Carthamus tinctorius</i>	107	9	3,8-7,6
<i>Salvia miltiorrhiza</i>	107	9	3,8-5,7
<i>Oldenlandia diffusa, Herba</i>	146	12	5,7-7,6
<i>Angelica dahurica</i>	146	12	3,8-7,6
<i>Gleditsia sinensis, Spina</i>	146	12	3,8-7,6
<i>Viola yedoensis, Herba</i>	146	12	3,8-7,6
<i>Taraxacum mongolicum, Herba</i>	146	12	0-7,6
<i>Lonicera japonica</i>	146	12	0-7,6
<i>Phellodendron amurense</i>	107	9	2,5-5,7
<i>Paeonia suffruticosa</i>	107	9	3,8-7,6
<i>Gargenia jasminoides</i>	71	6	3,8-7,6
<i>Gentiana scabra</i>	107	9	2,5-7,6
<i>Scutellaria baicalensis</i>	107	9	5,7-7,6

<i>Zingiber officinale</i>	71	6	0-3,8
<i>Angelica polymorpha</i>	71	6	0-5,7
<i>Glycyrrhiza uralensis</i>	47	4	0-3,8

Sau đó, chất lỏng chiết được được nạp vào thiết bị cô trong đó chất lỏng này được duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong 2 giờ cho đến khi hàm lượng nước được giảm xuống nằm trong khoảng từ 35 đến 60% và chất lỏng này có độ quánh của bột nhão. Sau đó, bột nhão đậm đặc này được làm lạnh.

Chất mang, theo phương án này, là tinh bột khoai tây sau đó được thêm vào thiết bị tạo hạt và bột nhão đậm đặc được phun vào trong thiết bị tạo hạt, trong đó nhiệt độ được đặt nằm trong khoảng từ 55 đến 65°C. Việc phân tích có thể được thực hiện trên các hạt được sản xuất bởi quy trình này cho mục đích kiểm soát chất lượng, sau đó các hạt được trộn với tá dược khác nữa, như magie stearat sau đó để tạo ra viên nén. Sau đó, các viên nén được đóng chai để phân phối.

Hỗn hợp gồm các thành phần theo sáng chế được xác định dựa trên kiến thức rằng bệnh trứng cá phần lớn là do nhiệt, ứ đọng máu, độc tố và viêm trong da. Các thành phần chính nêu ở trên đã được chọn để giải quyết mỗi vấn đề trong số các vấn đề này để làm giảm viêm và gia tăng sự tuần hoàn và dòng máu và duy trì nhiệt độ da khỏe mạnh để tránh tích tụ độc tố.

Viên nén theo sáng chế có thể được khuyến dùng cho bệnh nhân chỉ sau khi tham khảo ý kiến ban đầu với các bác sỹ chuyên khoa. Trong một số trường hợp, có thể yêu cầu tăng tỷ lệ phần trăm của các thành phần để giải quyết các vấn đề cụ thể đã xác định trong quá trình tham khảo ý kiến này. Tuy nhiên, dự định rằng các viên nén có thể được cung cấp trong các cửa hiệu bán lẻ và cửa hàng tương tự để mua mà không cần tham khảo ý kiến ban đầu.

Trong toàn bộ bản mô tả và phần yêu cầu bảo hộ, cụm từ “bao gồm” và các từ phát sinh của nó được dự định để bao hàm chứ không phải là nghĩa loại trừ, trừ khi được nêu theo cách khác hoặc bối cảnh yêu cầu theo cách khác. Nghĩa là, cụm từ “bao gồm” và các từ phát sinh của nó sẽ được sử dụng để chỉ ra sự bao gồm của không chỉ các thành phần, bước hoặc dấu hiệu đã được liệt kê mà nó trực tiếp tham chiếu, mà còn cả các thành phần, bước hoặc dấu hiệu khác không được liệt kê cụ thể, trừ khi được nêu theo cách khác hoặc bối cảnh yêu cầu theo cách khác.

Sẽ được nhận thức bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực này rằng nhiều biến thể và thay đổi có thể được thực hiện cho các phương pháp của sáng chế được mô tả ở đây mà không đi trệch khỏi tinh thần và phạm vi của sáng chế.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Sản phẩm bổ sung làm sạch da/hợp phần dược liệu để điều trị bệnh trứng cá bao gồm: liều lượng để sử dụng qua đường miệng bao gồm hỗn hợp dược liệu Trung quốc với lượng nằm trong khoảng từ 3000 đến 9000mg bao gồm, theo tỷ lệ: mỗi thành phần trong số *Prunus persica* (đào), *Carthamus tinctorius* (hồng hoa), *Angelica dahurica* (bạch chi), *Gleditsia sinensis* (tạo giáp), *Viola yedoensis* (tử hoa địa đình), *Paeonia suffruticosa* (mẫu đơn) và *Gardenia jasminoides* (dành dành) với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 7,6%; mỗi thành phần trong số *Oldenlandia diffusa* (bạch hoa xà thiệt thảo) và *Scutellaria baicalensis* (hoàng cầm) với lượng nằm trong khoảng từ 5,7 đến 7,6%; *Salvia miltiorrhiza* (huyết sâm) với lượng nằm trong khoảng từ 3,8 đến 5,7%; *Phellodendron amurense* (hoàng bá) với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 đến 5,7%; *Gentiana scabra* (long đởm Nhật Bản) với lượng nằm trong khoảng từ 2,5 đến 7,6% ; và mỗi thành phần trong số *Taraxacum mongolicum* (bồ công anh lùn) và một thành phần bất kỳ trong số *Lonicera japonica* (kim ngân)/*Rhizoma Coptidis* (hoàng liên)/*Sophora flavescens* (khổ sâm) với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 7,6%.

2. Sản phẩm bổ sung theo điểm 1, trong đó hỗn hợp dược liệu Trung quốc còn bao gồm, theo tỷ lệ, mỗi thành phần trong số *Zingiber officinale* (gừng) và *Glycyrrhiza uralensis* (cam thảo) với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 3,8%; và *Angelica polymorpha* (đương quy) với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 5,7%.

3. Phương pháp bào chế sản phẩm bổ sung làm sạch da/hợp phần dược liệu để điều trị bệnh trứng cá bao gồm phương pháp bào chế sản phẩm bổ sung theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:

- nạp các nguyên liệu thô vào trong thiết bị chiết;
- bổ sung nước vào thiết bị chiết, với lượng lên tới mười lần trọng lượng của các nguyên liệu thô hỗn hợp;
- trộn hỗn hợp các nguyên liệu thô và nước trong thiết bị chiết;
- ngâm hỗn hợp này trong một khoảng thời gian đã xác định trước;

đun sôi hỗn hợp này ở nhiệt độ khoảng 100°C và giữ hỗn hợp này ở nhiệt độ khoảng 100°C trong khoảng một giờ;

chiết chất lỏng còn lại vào trong bình chứa chuyên dụng;

làm đầy lại thiết bị chiết bằng nước với lượng lên tới mười lần trọng lượng của các nguyên liệu thô hỗn hợp và lặp lại bước trộn, ngâm, đun sôi và chiết;

nap chất lỏng đã chiết vào thiết bị cô trong đó chất lỏng này được duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong khoảng hai giờ cho đến khi hàm lượng nước được giảm xuống đến nằm trong khoảng từ 35 đến 60% và chất lỏng có độ quánh của bột nhão;

lấy bột nhão ra khỏi thiết bị cô và làm lạnh bột nhão này;

bổ sung chất mang vào trong thiết bị tạo hạt;

phun bột nhão đã cô vào trong thiết bị tạo hạt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 55 đến 65°C để tạo ra hạt; và

trộn hạt với tá dược còn lại để tạo ra viên nén.